| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN AN DƯƠNG**<br>**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 145/2019/QĐST-HNGĐ | *An Dương, ngày 02 tháng 7 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 215/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Bà Trần Thị N; Nơi ĐKHKTT: Số 10/23/182, Trần Nguyên H, phường Trần Nguyên H, quận L, thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: Số 06/01, Khu T, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng và ông Nguyễn Đức V; Nơi ĐKHKTT: Số 10/23/182, Trần Nguyên H, phường Trần Nguyên H, quận L, thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: Số 06/01, Khu T, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị N và ông Nguyễn Đức V đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể khắc phục đoàn tụ và hiện tại đã sống ly thân nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà N và ông V đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc bà N và ông V thuận tình ly hôn là có cơ sở chấp nhận.

[2] Về con chung: Bà Trần Thị N và ông Nguyễn Đức V có 02 con chung là Nguyễn Quang H, sinh năm 1990 và Nguyễn Thị Minh T1, sinh năm 1998. Các con chung đã trưởng thành, tự quyết định được cuộc sống nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Bà Trần Thị N và ông Nguyễn Đức V không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết, khi nào các đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[4] Về lệ phí Tòa án: Bà Trần Thị N và ông Nguyễn Đức V thỏa thuận bà N chịu cả lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xét thấy, quan điểm của bà N và ông V là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị N và ông Nguyễn Đức V.

- Về con chung: Bà Trần Thị N và ông Nguyễn Đức V có 02 con chung là Nguyễn Quang H, sinh năm 1990 và Nguyễn Thị Minh T1, sinh năm 1998. Các con chung đã trưởng thành, tự quyết định được cuộc sống nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Trần Thị N và ông Nguyễn Đức V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Bà Trần Thị N chịu cả 300.000 đồng lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí bà N đã nộp theo Biên lai thu tiền số 4314 ngày 24 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương. Bà N đã nộp đủ lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục THA dân sự huyện An Dương;
- UBND phường Trần Nguyên H, quận L, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: HCTP, hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Trương Minh Huế**